

# **DAY HỌC TÁC PHẨM “TRUYỆN AN DƯƠNG VƯƠNG VÀ MỊ CHÂU - TRỌNG THỦY” THEO HƯỚNG TIẾP CẬN VĂN HÓA**

THS. BÙI THẾ NHƯNG\* - THS. HOÀNG VĂN VINH\*\* - THS. LỖ BÁ ĐẠI\*\*\*

1. Có nhiều cách tiếp cận truyền thuyết “*An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy*”. Không kể những xu hướng sai lầm (như: dạy học tác phẩm truyền thuyết - một loại thể văn học dân gian như một tác phẩm văn học hiện đại, hoặc dạy học truyền thuyết, một tác phẩm văn học, như một tác phẩm lịch sử), hiện có những cách tiếp cận truyền thuyết này như sau:

+ Tiếp cận lịch sử: chú trọng đến yếu tố của lịch sử trong “*Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy*”. Cách tiếp cận lịch sử để biến tác phẩm văn học thành tác phẩm lịch sử. Hơn nữa, lịch sử trong truyền thuyết đều có trùng khít với lịch sử của xã hội. Lịch sử của xã hội là lịch sử thật, không thể thay đổi, thêm bớt. Lịch sử trong truyền thuyết là thứ lịch sử được viên bằng những yếu tố kì ảo hoang đường. Vô tình đồng nhất hai loại lịch sử này là một hành động “thô thiển”.

+ Tiếp cận xã hội học: giáo viên (GV) và học sinh (HS) dựa trên quan điểm xã hội hiện đại để nhìn vào tác phẩm. Tiếp cận xã hội học lại sẽ làm xuất hiện những quan điểm xã hội học dung tục. Người học rất dễ rơi vào xu hướng: lên án những lỗi lầm của An Dương Vương, tố cáo Mị Châu và ca ngợi mối tình Mị Châu - Trọng Thủy, đưa ra những cảm thông xót thương cho bi kịch của Trọng Thủy. Đó là những suy luận dễ dãi, biến giờ dạy truyền thuyết này thành giờ giáo dục công dân, đánh mất đi vẻ đẹp và giá trị đích thực của tác phẩm.

+ Tiếp cận theo thi pháp thể loại: căn cứ những đặc trưng cơ bản của thể loại truyền thuyết để tiếp cận - một thể loại kể về lịch sử dân tộc, có sử dụng những yếu tố kì ảo hoang đường, thể hiện cách nhìn nhận, đánh giá của nhân dân về lịch sử. Cách tiếp cận theo thi pháp thể loại có vẻ như được coi là ưu việt hơn cả. Nhưng nếu cứ mãi miết say sưa tán dương các yếu tố kì ảo hoang đường trong tác phẩm thì rất dễ đưa truyền thuyết này đến gần với một truyện cổ tích.

Theo chúng tôi, dạy học truyền thuyết “*An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy*” theo hướng tiếp cận văn hoá là một hướng tiếp cận cần thiết, bản chất là dùng văn hoá làm phương tiện để khám phá, lí giải hình tượng nhân vật và giá trị của truyền thuyết này.

2. Dạy học truyền thuyết “*Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy*” theo hướng tiếp cận văn hoá, thông qua hệ thống biểu tượng văn hoá trong tác phẩm

1) Truyền thuyết dân gian là nơi lưu giữ các tầng văn hóa cổ chìm sâu trong tư duy, niềm tin, quan niệm của dân gian, qua phong tục tập quán, các trò chơi dân gian, trong nghi ngút khói hương và nghi lễ. Cho nên, muốn cho HS hiểu được vẻ đẹp của “*Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy*”, cần đưa các em về với tín ngưỡng, phong tục tập quán, lễ hội gắn với tác phẩm.

Phong tục dùng lông ngỗng để mặc, làm chần của người Việt xưa gắn với chi tiết chiếc áo lông ngỗng của nàng Mị Châu. Hàng năm vào ngày hội đền Mị Châu, nhân dân Cổ Loa vẫn kiêng giết ngan ngỗng. Theo nhà nghiên cứu Đặng Văn Lung, chiếc áo lông ngỗng được xuất phát từ “tô tem chim” của người Việt Cổ. Chim là loài có cánh vốn biểu tượng cho thế giới bên trên, biểu tượng cho mặt trời. Cho nên, phong tục mặc áo lông ngỗng hay chi tiết “*Mị Châu khoác chiếc áo lông ngỗng*” gắn với tín ngưỡng thờ mặt trời của người Việt cổ.

Chi tiết Mị Châu hoá thành ngọc trai gắn liền với phong tục nuôi trai lấy ngọc của người Việt xưa. Chi tiết này gắn với tín ngưỡng thờ nước, thờ vị thần nước bảo trợ cho sản vật quý giá của ngư nghiệp. Đồng thời, phong tục đó gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam: Thờ Mẫu Thoải là bà mẹ nước, được cụ thể bằng chi tiết Mị Châu hoá ngọc trai.

Rùa trong quan niệm của nhân dân ta giữ một vị trí hết sức quan trọng. Rùa tượng trưng cho sự khôn ngoan, trí tuệ, sự linh thiêng, tuổi thọ, và sự trường tồn. Cho nên, trong kiến trúc của người Việt, rùa thường “*Lên đình đội hạc, xuống chùa đội bia*” là mang nghĩa như thế. Trong văn học dân gian của các dân tộc Việt Nam, rùa được nhắc đến và trở thành nhân vật chính

\* Trường THPT Trần Hưng Đạo, Tiên Lữ - Hưng Yên

\*\* Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Ninh Bình

\*\*\* Học viện Cảnh sát nhân dân

trong nhiều truyện: *Thần thoại Rùa vàng, Sự tích Hồ Gươm*, rùa trong chuyện về nữ thần Pụt Luông của người Tày. Người Tày có tập tục không ăn thịt rùa. Rùa gắn với tín ngưỡng thờ vật tổ của nhân dân. Chi tiết rùa vàng xuất hiện trong *Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy* là hiện tượng đồng hoá anh hùng với vật tổ. Rùa trong tâm thức người Việt còn là Lạc Long Quân, là khí thiêng sông núi.

Tên Mị Châu cũng là phong tục đáng chú ý của người Việt cổ. Theo GS. Trần Quốc Vương, con gái của các vị vua Hùng đều có tên là Mị Nương, tên này đồng nghĩa với các từ "mễ", "nàng", "nường" trong các câu tục ngữ "*Ba mươi sáu cái nờ nường*". Vì vậy, đó là cách đặt tên theo giống. Mị không phải là thủy mị mà là cái tên chung chỉ giới nữ. Do đó, phong tục đặt tên của người Việt gắn với tín ngưỡng phổ biến của nền văn minh nông nghiệp, tín ngưỡng phồn thực.

Trong mối quan hệ giữa truyền thuyết *Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy* và Lễ hội về An Dương Vương thì tín ngưỡng cũng giữ một vị trí quan trọng. Tín ngưỡng được biểu hiện ra qua nghi lễ và hội lễ (tích - trò). Lễ hội rước vua từ đình Thụy Lôi ven chân núi Sái đến Đền Sái trong đám rước, đi đầu là trai đình 18 tuổi trở lên, mỗi người mang một hình đầu gà tượng trưng cho đầu "ma gà" bị giết (ma gà tượng trưng cho Âm). Tiếp theo, người chúa (chúa trò), mặt bôi phấn đỏ, mặc quần áo màu vàng, đi hia vàng, đó là hình ảnh thần Kim Quy (tượng trưng cho Dương). Âm - Dương là quan niệm của người xưa về tín ngưỡng phồn thực.

Trong lễ hội, lễ vật dâng cúng vua là "bông chủ", chè lam. Tương truyền, khi xưa hai thứ bánh này là lương khô giúp cho quân lính vua Thục chịu đựng bền bỉ và giành được chiến thắng. Hội lễ còn có trò chơi bắn nỏ diễn lại tích chuyện nhà vua dùng nỏ thần tiêu diệt hàng vạn quân xâm lược Triệu Đà. Ở Cổ Loa xưa, có Am Bà Chúa thờ vị thần bảo hộ nghề trồng lúa nước (Am này hiện nay thờ Mị Châu). Xưa kia, lễ hội Am Bà Chúa tổ chức vào ngày 6 tháng giêng (nay là ngày hội về An Dương Vương).

Như thế, tên Mị Châu còn gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu, thờ nước và cầu mưa của nhân dân Cổ Loa ngày trước. Cụm di tích lịch sử văn hóa Cổ Loa là minh chứng lịch sử cho sự sáng tạo và lưu truyền chuỗi truyền thuyết về sự ra đời và suy vong của nhà nước Âu Lạc.

Tìm hiểu tín ngưỡng, phong tục, tập quán, lễ hội không chỉ đơn thuần là đi khảo sát các giá trị văn hóa liên quan đến truyền thuyết mà là đặt *Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy* vào môi trường mà

nó sinh ra và tồn tại. Qua lớp văn hóa chìm sâu trong truyền thuyết và lễ hội, chúng ta sẽ có những cơ sở để lí giải đúng và sâu sắc hơn hình tượng nhân vật và giá trị của tác phẩm.

2) Những cơ sở văn hóa đó sẽ giúp chúng ta xác định các biểu tượng văn hóa. Biểu tượng văn hóa của "*Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy*" gắn liền với những nhân vật chính và đi dọc theo cốt truyện, có chức năng lí giải hình tượng nhân vật, là chìa khóa khám phá tư tưởng của tác phẩm. Cụ thể, vẻ đẹp nhân vật An Dương Vương gắn với ba biểu tượng văn hóa: *Biểu tượng Rùa Vàng, Biểu tượng Cao Lỗ, sự hoá thân*; vẻ đẹp nhân vật Mị Châu gắn với ba biểu tượng: *Biểu tượng tên gọi Mị Châu, Biểu tượng áo lông ngỗng, sự hoá thân thành Ngọc Trai, Ngọc Thạch*; vẻ đẹp nhân vật Trọng Thủy gắn với biểu tượng *Giếng ngọc*.

3) Bản chất, nguyên lí cốt lõi của phương pháp dạy học "*Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy*" theo hướng tiếp cận văn hóa là sử dụng văn hóa (tín ngưỡng, phong tục - tập quán, lễ hội nảy sinh, phát triển "*Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy*") làm phương tiện để khám phá, lí giải hình tượng nhân vật và giá trị của truyền thuyết này.

*An Dương Vương* là nhân vật trung tâm của tác phẩm, là vị anh hùng dân tộc có công xây dựng và mở mang bờ cõi. Nhân vật An Dương Vương gắn với ba sự kiện cơ bản: An Dương Vương xây thành Cổ Loa và đánh bại sự xâm lăng của Triệu Đà; mắc mưu Triệu Đà để Âu Lạc rơi vào tay giặc; An Dương Vương cầm sừng tê rã nước xuống Biển Đông. Ba sự kiện đó được thể hiện bằng ba biểu tượng văn hóa cơ bản: Biểu tượng Rùa Vàng, biểu tượng Cao Lỗ và biểu tượng hoá thân. An Dương Vương xây thành và đánh tan quân xâm lược Triệu Đà là nhờ có sự giúp sức của Rùa vàng và Cao Lỗ. Rùa trong quan niệm của dân gian là vật tổ tượng trưng cho trí tuệ, sự khôn ngoan, khi đi vào trong tác phẩm Rùa Vàng tượng trưng cho *Sức mạnh mưu trí* của An Dương Vương. Trong tâm thức của người Việt, Rùa Vàng đại diện cho Lạc Long Quân. Lạc Long Quân trong "*Con Rồng cháu Tiên*" tượng trưng cho tổ tiên, cho tinh thần đoàn kết của dân tộc. Vì vậy, bên cạnh sức mạnh mưu trí An Dương Vương còn có *sức mạnh của tổ tiên phù trợ, của sự ủng hộ, đoàn kết của nhân dân*. Điều này càng được khẳng định qua biểu tượng Cao Lỗ. Cao Lỗ là nhân tài của đất Việt có tài chế nỏ, tượng trưng cho văn hóa truyền thống của dân tộc. Do đó, khi gắn với An Dương Vương, Cao Lỗ cũng tượng trưng cho sự đồng lòng nhất trí, cho *sức mạnh của con người và truyền thống*

văn hóa, linh khí đất nước trong sức mạnh của An Dương Vương.

Như vậy, An Dương Vương là vị vua tập trung sức mạnh mưu trí, sức mạnh đoàn kết của nhân dân, sự phù trợ của tổ tiên, sự giúp đỡ, ủng hộ của "địa linh" và "nhân kiệt". Nhờ có sức mạnh đó, An Dương Vương đã lập được những kì tích và trở thành anh hùng của dân tộc. Chiến thắng của An Dương Vương là tất yếu. Về sự thất bại của An Dương Vương, từ trước đến nay, chúng ta đều cho rằng do sự chủ quan. Nhưng nguyên nhân của sự chủ quan đó là do An Dương Vương đánh mất những sức mạnh của mình. Sứ Thanh Giang về Biển Đông nên An Dương Vương mất đi sức mạnh mưu trí, dẫn đến tin mưu kế quân thù và đuổi Cao Lỗ. Vì vậy, Thục Vương không phát huy được sức mạnh của nhân tâm, sự đoàn kết của nhân dân, Nỏ thần vì thế không phát huy được sức công phá thần kì nữa. Thất bại của nhà nước Âu Lạc là điều không thể tránh khỏi.

Sự hoá thân của An Dương Vương là một motif quen thuộc của truyền thuyết (Thánh Gióng bay về trời), trở thành biểu tượng văn hóa của truyền thuyết này. Vua Thục cảm sùng tê bảy tác đi xuống biển, thể hiện lòng tôn kính, niềm tin của nhân dân vào sự bất tử của vị vua anh hùng. Anh hùng được sinh ra từ linh khí của núi sông; khi hoàn thành nhiệm vụ, họ hoá thân vào sông núi và hiển linh khi đất nước lâm nguy. Trân trọng, yêu mến và đề cao An Dương Vương, nhân dân đã mở rộng lòng biển cả mệnh mong đón vị anh hùng vào trong sự vĩnh hằng dân tộc, trong niềm ngưỡng vọng của người dân đất Việt.

*Nhân vật Trọng Thủy* có hai tuyến hành động: thứ nhất, Trọng Thủy theo lệnh cha trá hàng kết hôn với Mị Châu, lợi dụng Mị Châu để trá lấy nỏ thần, đem quân xâm lược và đuổi theo An Dương Vương và Mị Châu; thứ hai, Trọng Thủy lao đầu xuống giếng tự vẫn. Ý nghĩa hành động của nhân vật Trọng Thủy được thể hiện trong biểu tượng *Giếng ngọc*. Giếng là đặc trưng văn hóa "tinh điển" của người Trung Hoa. Văn hóa sản xuất này đã tạo ra một kiểu tư duy của người Trung Quốc: trọng lí trí, đề cao tuyệt đối chữ Trung và Hiếu, luôn giữ gìn bốn phận làm Tội làm Con: "Quân cử thần tử, thần bất tử thần bất trung/Phụ cử tử vong, tử bất vong tử bất hiếu" (Vua bảo bề tôi chết, bề tôi không chết là bề tôi bất trung/Cha bảo con chết mà con không chết là con bất hiếu). Vì vậy, ngay từ đầu Trọng Thủy đã mang văn hóa lí trí đó đến Âu Lạc và đạt được mục đích xâm lược của mình trước văn hóa tình nghĩa của người Việt. Những hành động: trá hàng cầu hôn, lừa dối Mị Châu, trá lấy nỏ, đuổi

theo cha con An Dương Vương phản ánh một sự thật lịch sử: sự xâm lăng, đô hộ, đồng hoá của "văn hoá" thủ đoạn mà giặc phương Bắc đã áp đặt lên đất nước ta. Nhưng cái chết trong sự ân hận của Trọng Thủy trong giếng của người Việt đã chứng minh một thực tế: văn hóa tâm linh của người Việt đồng hoá. Đó là quá trình đồng hoá ngược, thể hiện ý chí tự cường của dân tộc chống lại âm mưu đồng hoá của người Trung Hoa. Chi tiết này phản ánh một sự thật lịch sử: Dù bị đô hộ nghìn năm lịch sử, dân tộc chúng ta vẫn tồn tại và ngày càng mạnh mẽ. Chi tiết này cũng thể hiện sự thống nhất trong hành động của nhân vật Trọng Thủy, một kẻ sống thủ đoạn đã bị tình yêu trong sáng và chân thành của Mị Châu cảm hoá để rồi chết trong ân hận vì lỗi lầm của mình gây ra. Đó là hình phạt đích đáng mà bao dung của nhân dân dành cho nhân vật này.

*Nhân vật Mị Châu* trong tác phẩm gắn với ba chi tiết quan trọng: *Cho Trọng Thủy xem Nỏ thần, rắc áo lông ngỗng chỉ đường, dùng cái chết để chứng tỏ lòng trung hiếu*. Nhân vật Mị Châu có 3 biểu tượng văn hoá: *Biểu tượng tên gọi Mị Châu*, *biểu tượng áo lông ngỗng*, *biểu tượng hoá thân thành ngọc trai*. Cả ba biểu tượng trên đều gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu, thờ Mẹ Nước của người Việt. Đặt tên là phong tục thể hiện tín ngưỡng của người Việt. "Mị" đồng nghĩa với "mế", "mẹ", là cách đặt tên theo giống, chỉ giới nữ. "Mị" không phải là thủy mị mà gắn với tín ngưỡng phồn thực (câu sự sinh sôi nảy nở), tín ngưỡng thờ Mẫu. "Châu", trong từ Mị Châu, theo nhà nghiên cứu Đặng Văn Lung, là đọc chệch của chữ "chấu"; tiếng "chấu" là đọc chệch của chữ "chúa" theo câu tục ngữ: "Con vua, vua dẫu/ con cháu, cháu yêu". Tên "Châu" vì thế gắn với một lễ hội của nhân dân Cổ Loa xưa: Lễ hội về nữ thần bảo hộ nghề trồng lúa nước, gọi là Bà Chúa Nước. Bà Chúa Nước được thờ trong Am Bà Chúa, nay là Am thờ Mị Châu. Mị Châu do đó còn được gọi là Bà Chúa Mị Châu. Qua phân tích biểu tượng trên, chúng ta có thể khẳng định: tiền thân của Mị Châu là Bà Chúa Nước, tên gọi Mị Châu được khởi nguồn từ tín ngưỡng thờ Mẫu, thờ Nước. Còn *biểu tượng áo lông ngỗng*, theo tác giả Vũ Anh Tuấn, áo lông ngỗng là vật thiêng, được coi là vật bảo hộ số mệnh của người Tày (vua Thục xuất thân từ dân tộc Tày). Tác giả Đặng Văn Lung cho rằng: những loài có cánh vốn là biểu tượng của Mặt Trời; Mị Châu mặc áo lông ngỗng gắn với tín ngưỡng thờ thần nữ thần Mặt Trời của người Việt. Cho nên, chi tiết này cũng gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu. Còn Mị

Châu hoá thân thành ngọc trai lại là motif trở về với văn hoá Mẹ Nước (Mẫu Thoải). Mị Châu sinh ra từ nước (Am Bà Chúa) rồi lại trở về với Mẹ Nước trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt. Vì vậy, thống nhất trong hành động của Mị Châu: cho xem nở, chỉ đường là hành động của người phụ nữ, mang tính nữ: Thiên về tình cảm. Hành động đó tượng trưng cho văn hóa *trọng tình* của người Việt Nam trong sự xung đột với văn hóa *trọng lí trí* của quân xâm lược.

Hành động dùng cái chết để chứng minh sự trong sạch của Mị Châu cũng là một motif: Nàng Xi Ta trong sử thi "Ramayana" nhảy vào lửa (Nàng Xi Ta tự tận gắn với tín ngưỡng thờ lửa của người Ấn Độ) để tỏ lòng trong sáng; Mị Châu hoá thân thành ngọc trai (gắn với tín ngưỡng thờ Mẹ Nước) để chứng minh cho tấm lòng sáng trong của mình. Lời khấn của Mị Châu trước khi chết "*Thiếp là phận gái nếu có lòng phản nghịch mưu hại cha, chết sẽ biến thành cát bụi. Nếu một lòng trung hiếu mà bị người lừa dối thì chết sẽ biến thành châu ngọc để rửa sạch mối nhục thù*" càng làm sáng tỏ tâm hồn thuần khiết của Mị Châu. Chi tiết ngọc trai đem về rửa ở giếng Trọng Thủy thấy sáng hơn không phải là chứng tỏ tình yêu trong sáng mà ngược lại, cái chết trong ân hận của Trọng Thủy càng làm sáng lên sự trong sạch của tâm hồn Mị Châu; nó tượng trưng cho sự chiến thắng, sự cảm hoá của văn hóa nhân nghĩa đối với "văn hoá" xâm lược. Vì vậy, chúng ta không thể kết tội Mị Châu là "nhẹ dạ", "đáng giận" được, bởi nàng tượng trưng cho lối sống tình nghĩa yêu thương của dân tộc ta. Cũng không thể qua câu nói của thần Kim Quy "*kẻ ngồi sau ngựa chính là giặc đờ*" mà kết tội Mị Châu, vì motif người phụ nữ là nguyên nhân của chiến tranh thường được sử dụng (chiến tranh thành Tơra, giữa Rama với quỷ vương Ravana, Đam Săn với Mtao Grur và Mtao Mxây). Lời kết tội đó chỉ để phản ánh một sự thật lịch sử: Nước ta bị rơi vào tay giặc. Mị Châu chẳng những không có tội mà còn là vị thần bảo hộ văn hóa Việt, Nước Thục có thể mất nhưng văn hóa và dân tộc Việt Nam thì mãi còn. Mị Châu là một người thiếu nữ trong sáng đã hoá thân vào đất nước và bắt tử trong tình yêu và sự tôn thờ của người dân Việt; tượng trưng cho sức sống mãnh liệt của văn hóa tình nghĩa, yêu thương trước sự đồng hoá của quân xâm lược.

"*Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy*" lấy lịch sử làm đối tượng phản ánh nhưng nó không phải là lịch sử xã hội mà là lịch sử của tâm tư, khát vọng của nhân dân; là lịch sử được chung cất

qua thấu kính của các giá trị văn hóa. Vì vậy, sau khi tìm hiểu các giá trị văn hóa và phân tích nhân vật trong tác phẩm, điều quan trọng nhất, giáo viên phải hướng dẫn HS thấy rõ vẻ đẹp tâm hồn, trí tuệ của dân tộc trong tác phẩm. Qua "*Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy*", chúng ta nhận ra lối ứng xử nhân nghĩa, bao dung của nhân dân. Từ đầu cho đến cuối, An Dương Vương và Mị Châu hành động bằng văn hóa tình nghĩa (An Dương Vương vì tình mà tin Triệu Đà, Mị Châu vì tình mà để lộ bí mật Nỏ Thần và chỉ đường cho Trọng Thủy) và nhận được sự kính trọng, tôn thờ khi để hai cha con hoá thân vào biển cả bao la, vĩnh hằng. Tội lỗi của Trọng Thủy không được tha thứ nhưng cái chết trong ân hận của nhân vật này là tấm lòng bao dung, khát vọng hoà bình muốn hoá giải thù hận, một nét văn hóa tiêu biểu của dân tộc ta. Tác phẩm còn là bài học vô giá về văn hóa, lịch sử của nhân dân. Muốn giữ vững được đất nước thì nhất thiết phải có đầy đủ nguồn sức mạnh của An Dương Vương: mưu trí, sự phù trợ của tổ tiên và linh khí của trời đất, có sức mạnh của nhân tài, sự đồng lòng đoàn kết của dân tộc. Mỗi cá nhân trong cộng đồng phải không ngừng cảnh giác trước âm mưu của kẻ thù, phải đặt lợi ích dân tộc lên trên quyền lợi bản thân mỗi cá nhân để tạo nên sức mạnh đoàn kết của dân tộc.

Một dân tộc luôn phải đấu tranh chống lại sự đồng hoá của kẻ thù lớn thì bài học giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống là vô cùng đắt giá. Dân tộc vững bền không chỉ bằng sức mạnh và vũ khí mà phải bằng cả lối sống tình nghĩa thủy chung bền bỉ của dân tộc. Đất nước có thể tạm thời bị xâm lăng nhưng dân tộc ta thì còn mãi.

3. Dạy học "*Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy*" theo hướng tiếp cận văn hóa là giáo viên sử dụng những yếu tố văn hóa được kết tinh trong tác phẩm làm phương tiện để khám phá vẻ đẹp của truyền thuyết. Bên cạnh việc dùng văn hóa làm phương tiện lí giải hình tượng nhân vật, việc cung cấp những kiến thức văn hóa của dân tộc cho HS là rất cần thiết để giáo dục niềm tự hào về văn hóa dân tộc cho các em trước xu thế toàn cầu hoá. Tuy nhiên, chúng ta không được biến giờ dạy tác phẩm này thành giờ học văn hóa. Tìm hiểu văn hóa trong tác phẩm là để xác định các biểu tượng văn hóa; dựa trên các biểu tượng văn hóa để lí giải nhân vật; vận dụng những khám phá về nhân vật đi tìm vẻ đẹp tâm hồn của nhân dân trong "*Truyện An Dương Vương và Mị Châu*

(Xem tiếp trang 21)

đổi về chất và ngược lại; Quy luật sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập; Quy luật phủ định của phủ định), GV đã tiến hành áp dụng PPTLN và yêu cầu SV báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm khi dạy và học phần này.

Khigiao nhiệm vụ học tập, GV chia lớp thành nhóm mỗi nhóm gồm 10-15 SV, các nhóm cùng thực hiện nhiệm vụ: *Nhóm 1, 3*: Báo cáo các nội dung liên quan đến quy luật từ những thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại; *Nhóm 2, 4*: Báo cáo các nội dung liên quan đến quy luật sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập; *Nhóm 5, 6*: Báo cáo các nội dung liên quan đến quy luật phủ định của phủ định. Mỗi nhóm thực hiện nhiệm vụ trong vòng 7 phút. GV yêu cầu các nhóm phải báo cáo sản phẩm của mình bằng nhiều hình thức khác nhau.

Sau khi các nhóm tự hoàn thiện sản phẩm của nhóm, giai đoạn cuối cùng của quy trình này chính là khâu báo cáo kết quả của các nhóm. Từng nhóm lần lượt báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình. Nếu nhóm có nội dung trùng với nhóm báo cáo trước thì nhóm đó sẽ nhận xét, bổ sung cho nhóm đang báo cáo. GV nhận xét, kết luận vấn đề, khái quát logic các vấn đề trong toàn bài học. SV lắng nghe, bổ sung các nội dung kiến thức để đảm bảo mục tiêu kiến thức toàn bài học.

Như vậy, khi GV áp dụng PPTLN và yêu cầu SV báo cáo kết quả học tập theo biện pháp đã nêu ở trên, thì SV đã đạt được mục tiêu về kiến thức môn học như hiểu được các quy luật của phép biện chứng duy vật. Đặc biệt, các em rút ra được ý nghĩa và PP luận của từng quy luật trên. Bên cạnh đó, các em còn được rèn luyện về khả năng diễn đạt, khả năng trình bày các ý tưởng của cá nhân, rèn luyện trí tưởng tượng, tư duy logic, tác phong nhanh nhẹn... Đây là những kĩ năng rất cần thiết cần phải chuẩn bị và được rèn luyện ngay trên giảng đường đại học, khi các em ra trường sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của xã hội đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cho đất nước. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Kỳ. "Phương pháp dạy học tích cực". Tạp chí *Nghiên cứu giáo dục*, số 242/1993.
2. Nguyễn Cảnh Toàn. **Phương pháp dạy và học đại học**. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.
3. Lại Thế Tuyên. **Kĩ năng làm việc đồng đội**. NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2011.

#### SUMMARY

The teacher apply the group discussion method and require the student to report studying result fol-

lowing above method which mean the student has achieved the goal of subject such as understand the laws of materialist dialectics. In particular, they draw out meaning and method of each rule above. In addition, students are trained in the expressive ability, the ability to present the personal idea, I magination training, logical thinking, agile style... these are the necessary skills which the students need to trained and prepared in university. These skill are very important for student when they graduate and find job.

## **Đạy học tác phẩm "Truyện An Dương Vương..."**

(Tiếp theo trang 42)

- *Trọng Thủy*". Qua cái nhìn biện chứng đó, giờ dạy học tác phẩm này theo hướng tiếp cận văn hóa mới đem lại kết quả như mong đợi. Cũng cần chú ý, tiếp cận văn hóa nhưng không làm mờ chất văn chương mà vẫn cần lưu ý đến đặc trưng thể loại truyền thuyết dân gian. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Minh Hạc. "Phương pháp tiếp cận nhân văn: Nhân cách người dạy, nhân người học đối với vấn đề chất lượng giáo viên". Tạp chí *Giáo dục*, số 77/2004.
2. Đặng Văn Lung. **Giông bão Loa thành**. NXB Khoa học xã hội, H. 1990.
3. Vũ Anh Tuấn. **Cần phải tìm hiểu về An Dương Vương trong mối quan hệ Tày - Việt**. NXB Văn học dân tộc, H. 1998.
4. Trần Quốc Vương. "Bàn thêm về truyền thuyết Mị Châu - Trọng Thủy xét trên phương diện dân tộc học". Tạp chí *Văn học*, số 1/1965.
5. Hoàng Tiến Tựu. "Sự phát triển của truyền thuyết chống ngoại xâm từ Thánh Gióng đến An Dương Vương". Tạp chí *Văn học*, số 4/1979.

#### SUMMARY

Although teaching Literature in cultural approach is not a new method, it is meeting the demands of the times. Teaching "The Story about An Duong Vuong and Mi Chau - Trong Thuy" in this way means that teachers will use elements of culture crystalized in the work as a means to find out the beauty of the legend. First, bring students back to beliefs, customs and festivals associated with the work. Then identify cultural symbols. Learn the beauty of artistic images. The beauty of An Duong Vuong emerges through three symbols: the golden turtle symbol, Cao Lo symbol and the incarnation. The beauty of Trong Thuy is presented through the Pearl-well symbol. The beauty of Mi Chau is engraved in three symbols: the name Mi Chau, the goose-coat and the incarnation.